

Số: 10/2022/QĐST- DS

QV, ngày 14 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA T1ẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa T1ận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2022/TLST- DS ngày 25 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa T1ận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa T1ận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T1ận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa T1ận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976

HKTT: Thôn Ch, xã BA, huyện QV, tỉnh BN

Nơi ở: Kí ốt 26A, Chợ PM, thị trấn PM, huyện QV, tỉnh BN

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thế T2, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn CK, xã NH, huyện QV, tỉnh BN.

2. Sự thỏa Thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Thế T2 có nghĩa vụ, trách nhiệm thanh toán trả chị Nguyễn Thị T1 số tiền cọc còn lại là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) và 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng*) tiền lãi tạm tính đến ngày 06/4/2022.

Tổng số tiền anh Nguyễn Thế T2 phải thanh toán trả chị Nguyễn Thị T1 (tạm tính đến ngày 06/4/2022) là 333.000.000 đ (*Ba trăm ba mươi ba triệu đồng*).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho tới khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T1 chịu 4.162.500đ (*Bốn triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.250.000đ theo biên lai T1 số AA/2021/0005036 ngày 25/3/2022 tại Chi Cục thi hành án huyện QV. Trả lại chị T1 số tiền 4.087.500đ (*Bốn triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Anh Nguyễn Thế T2 chịu 4.162.500đ (*Bốn triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện QV;*
- *Chi cục THA huyện QV;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên